

Chú ý:- Trước khi làm bài Thí sinh tạo trong đĩa Z: 1 thư mục có dạng sau:

STT_HOTENTHISINH_NC

1. **STT** là số thứ tự của Thí sinh trong danh sách dự thi;
2. **HOTENTHISINH** là Họ tên thí sinh (không có dấu tiếng Việt) trong danh sách dự thi.
(Hoặc theo hướng dẫn của cán bộ coi thi).
3. Các hình ảnh trong bài thi (nếu có) sử dụng các ảnh kèm theo đề thi, nếu không có ảnh kèm theo đề thi có thể sử dụng các ảnh khác để thay thế.

Giám thị coi thi không giải thích đề thi.

ĐỀ THI.

1. PHẦN WORD. (3đ)

1.1. Thực hiện các yêu cầu sau:

a. Tạo Table bên dưới và lưu với tên **DANHSACH.docx (0.25Đ)**

STT	Ten Khách	Phai	Dia Chi	So Luong	Thanh Tien
1	Phạm Thái An	Nam	Ha Noi	330	750
2	Ngô Thanh Liêm	Nam	Tp.HCM	200	300
3	Lý Minh Thuận	Nam	Ha Noi	100	30
4	Đoàn Linh Nga	Nữ	Tp.HCM	50	2875
5	Trần Đình Vân	Nam	Da Lat	90	510
6	Lê Thiên Ân	Nam	Nha Trang	20	69
7	Trịnh Tú Vi	Nữ	Da Lat	34	3808
8	Trịnh Thiên Phúc	Nam	Nha Trang	84	1035
9	Nguyễn Gia Hân	Nữ	Ha Noi	140	33
10	Lý Thế Anh	Nam	Nha Trang	120	276
11	Đỗ Minh Thanh	Nam	Da Lat	340	782
12	Châu Tuệ Mẫn	Nữ	Nha Trang	60	4250
13	Lê Minh Hiên	Nam	Tp.HCM	23	345
14	Cổ Minh Thành	Nam	Da Lat	40	555

b. Dùng Envelopes tạo nhãn bì thư theo mẫu cho những khách ở **Tp.HCM** hay **Nha Trang** có **số lượng < 100**. Chèn từ Anh, Chị trước trường **Ten Khách**. Đặt tên file là **NHAN.docx**. Lưu kết quả trộn với tên **MaiMerge.docx. (0.5đ)**

<p>Từ: Công ty Lion 23/56 Tô Hiến Thành – Đà Lạt</p> <p>Đến: Anh Phạm Thái An Địa chỉ: Ha Noi</p>
--

- 1.2. Từ tập tin **DuLieu_Word.docx**, hãy thực hiện đổi tên tập tin thành **BaiThi_Word_NC.docx** và lưu vào thư mục có tên **STT_HOTENTHISINH_NC**.

Yêu cầu thực hiện:

- a. Tạo Style để định dạng văn bản như mẫu dưới đây: **(1đ)**
- Định dạng lề trang top, left, right, bottom: 2.54cm
 - Tiêu đề cấp 1: Size 16; Color red, Bold, Border (Shadow) and Shading.
 - Tiêu đề cấp 2: Size 14; Color blue, bold, Italic
 - Tiêu đề cấp 3: Size 13; Color yellow.
 - Văn bản khác: Size 13; First line 5cm; Line spacing 1.5pt; Spacing after 6pt.

Bài thi tin học văn phòng Nâng Cao

I- Lịch sử câu lạc bộ

I.1. Những năm đầu 1878 – 1945

Manchester United được thành lập năm 1878, mặc dù dưới một cái tên hoàn toàn khác newton heath LYR (Công ty Đường Sắt Lancashire và Yorkshire).

Đội Manchester united team vào mùa giải 1905/6. Họ đã giành ngôi á quân giải hạng nhì và được lên hạng.

▷ ***I.2. Giai đoạn từ năm 1940 – 1949***

▷ ***I.3. Giai đoạn 1950 -1968***

II- Lịch thi đấu

...

▷ **III- Cổ động**

IV- Đội hình

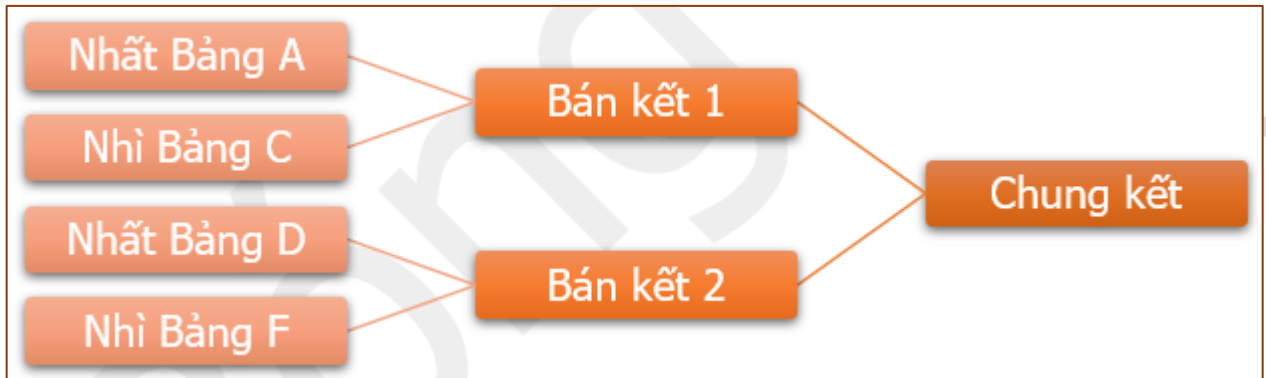
IV.1. Huấn luyện viên: Alex Ferguson

IV.2. Vị trí, Tên cầu thủ

a/ TV Owen Hargreaves

b/ HV Rio Ferdinand

- b. Tạo tiêu đề đầu trang có nội dung là: **Bài thi tin học văn phòng Nâng Cao**, vị trí bên trái trang giấy **(0.25đ)**
 Tạo tiêu đề cuối trang là: Số trang hiện hành trên tổng số trang (ví dụ: Trang 1/3) vị trí bên phải trang giấy. **(0.25đ)**
- c. Tạo WaterMark là dòng chữ “Bóng Đá” **(0.25đ)**
- d. Tại đề mục cấp **Lịch Thi đấu**, tạo sơ đồ tổ chức như sau. **(0.25đ)**



- e. Tạo Mục lục, yêu cầu chỉ hiện lên 3 cấp, màu và Size các cấp như mẫu. Lưu ý: Các định dạng của Mục lục sẽ không thay đổi khi tiến hành cập nhật. **(0.25đ)**

Bài thi tin học văn phòng Nâng Cao	
<u>MUC LUC</u>	
I- Lịch sử câu lạc bộ.....	1
I.1. Những năm đầu 1878 – 1945	1
I.2. Giai đoạn từ năm 1940 – 1949	1
I.3. Giai đoạn 1950 -1968	1
II- Lịch thi đấu.....	1
III- Cổ động.....	2
IV- Đội hình	2
IV.1. Huấn luyện viên: Alex Ferguson.....	2
IV.2. Vị trí, Tên cầu thủ.....	2
a/ TV Owen Hargreaves.....	2
b/ HV Rio Ferdinand	2

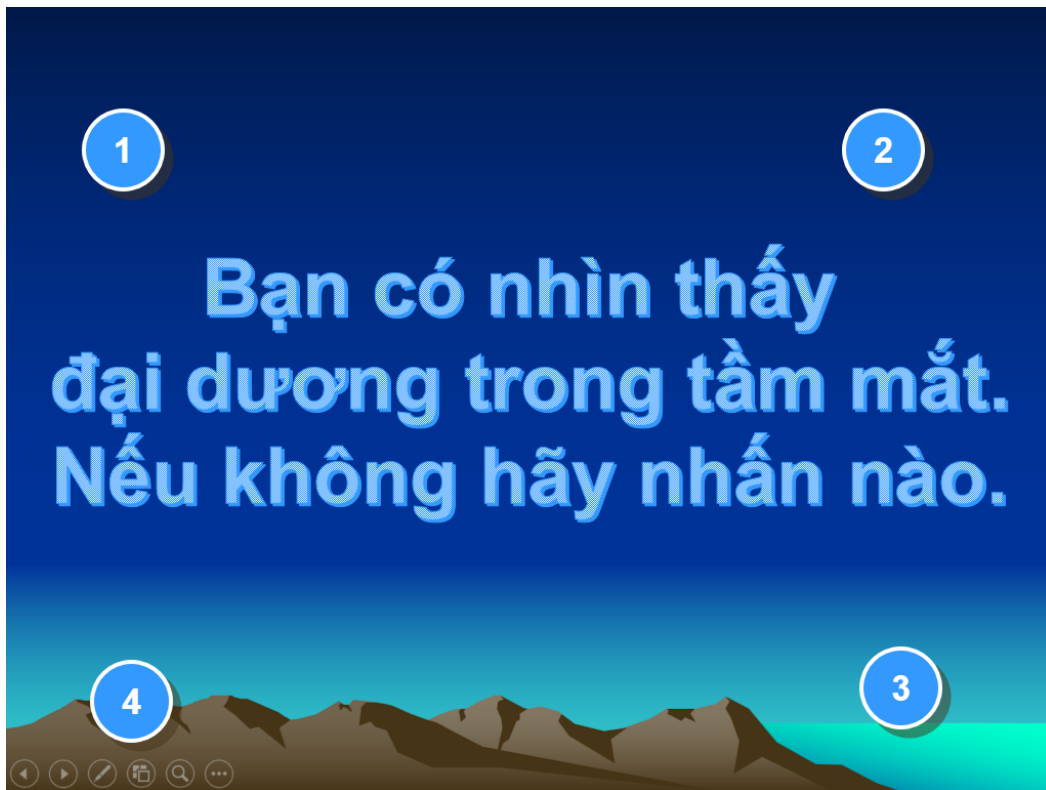
2. PHẦN POWER POINT. (3đ)

Bài làm lưu lại thành File **BaiThi_PowerPoint_NC** trong **STT_HOTENTHISINH_NC**.

Tạo 1 slide như mẫu: (0.5đ)

Cài đặt kích thước cho slide: Slide size for: On-Screen Show (4:3), hướng trang nằm ngang.

Trạng thái 1:



Trạng thái 2



Yêu cầu trình chiếu:

- Không chọn hiệu ứng trong Transitions cho slide. Vô hiệu hóa khi nhấn chuột trên slide. **(0.25đ)**
- Đầu tiên hình tròn số 1 xuất hiện và đi qua phải, khi đến ngay hình tròn số 2 thì biến mất; Cùng lúc đó hình tròn số 2 sẽ xuất hiện và đi xuống dưới, khi đến ngay hình tròn số 3 thì biến mất; Cùng lúc đó hình tròn số 3 sẽ xuất hiện và đi qua trái, khi đến ngay hình tròn số 4 sẽ biến mất, Cùng lúc đó hình tròn số 4 sẽ xuất hiện và đi lên trên rồi cũng biến mất; **(1đ)**
Ngay khi hình tròn số 4 biến mất thì dòng chữ “*Bạn có nhìn thấy đại dương trong tầm mắt? Nếu không hãy nhấn nào.*” Xuất hiện. **(0.25đ)**
- Khi nhấn chuột trái vào dòng chữ “*Bạn có nhìn thấy đại dương trong tầm mắt? Nếu không hãy nhấn nào.*” Sẽ xuất hiện hình ảnh đại dương và nút Action ở góc dưới phải màn hình.**(0.5đ)**
- Khi nhấn vào nút Action thì sẽ ngưng trình chiếu. **(0.5đ)**

Chú ý: Với các hiệu ứng không được chỉ định, tự chọn hiệu ứng phù hợp cho các đối tượng. Thời gian hoạt động của mỗi hiệu ứng đúng 1 giây. Hình được lấy từ file được cung cấp B1_NC, B2_NC.

3. PHẦN EXCEL. (4đ)

Bài làm lưu lại thành File **BaiThi_Excel_NC** trong **STT_HOTENTHISINH_NC**

3.1. (0.75đ) Tạo các bảng dữ liệu sau (bắt đầu từ cell A1).

Trong sheet **DanhMuc**

DANH MỤC
MOXIEGIRLZ
KSKIDS
LEGOFRIEND

MOXIEGIRLZ

Mã số	506027	505969	505914	505808	505723
Tên hàng	Moxie Girlz Princess &	Moxie Girlz Dazzle	Moxie Girlz Ready to	Moxie Girlz Fairytale Doll	Moxie Girlz Fashion
Đơn giá	899000	759000	499000	369000	139000

KSKIDS

Mã số	KP11122	KA10345	KA10584	KA10363	KA10362
Tên hàng	Hayley	Jumbo Go Go Go	Funky Stroller Pals	Sketch Palm - Julia	Sketch Palm - Wayne
Đơn giá	329000	2249000	279000	319000	319000

LEGOFRIEND

Mã số	3942	3939	3937	3936	3934
Tên hàng	Heartiake Dog Show	Mia's Bedroom	Olivia's Speedboat	Emma's Design Studio	Mia's Puppy House
Đơn giá	789000	379000	379000	399000	399000

BẢNG THỐNG KÊ BÁN HÀNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

STT	Loại	Tên hàng	Mã số	Ngày bán	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
Tổng thành tiền bằng số:							
Tổng tiền bằng chữ:							

Trong Sheet **ThongKe**

Chọn Loại:

Chọn Mã hàng:

Số lượng thấp nhất:

Số lượng trung bình:

- 3.2. **(0.25đ) Loại:** Cho phép chọn các loại hàng có trong bảng Danh Mục (không nhập trực tiếp).
- 3.3. **(0.25đ) Mã Số:** Cho phép chọn ứng với từng loại hàng.
- 3.4. **(0.25đ) Tên hàng** Dựa vào mã hàng, sử dụng hàm dò tìm kết hợp với hàm Indirect để lấy tên hàng tương ứng (Sử dụng công thức mảng).
- 3.5. **(0.25đ) Ngày bán:** Cho phép nhập trong 6 tháng đầu năm 2024. **Số lượng** nhập kiểu số nguyên từ 1 → 50.
- 3.6. **(0.5đ) Đơn giá** sử dụng hàm Index kết hợp với Indirect tra tìm lấy đơn giá (Yêu cầu dùng công thức mảng).
- 3.7. **(0.5đ) Thành tiền** = Số lượng * Đơn giá. Nếu loại **KSKIDS** bán với số lượng từ 10 trở lên thì được giảm 5% trên thành tiền (Yêu cầu dùng công thức mảng).
- 3.8. **(0.5đ)** Tính tổng thành tiền và dựa vào hàm VNĐ trong tập tin Doiso.xla. Hãy đổi thành tiền ra dạng chữ.

Trên sheet **ThongKe**

- 3.9. **(0.5đ)** Thực hiện thống kê theo bảng mẫu đã nhập.
Loại: Chỉ cho phép chọn.

Mã hàng: Cho phép chọn theo **Loại**.

Số lượng thấp nhất: Sử dụng công thức mảng

Số lượng trung bình: Sử dụng công thức mảng

3.10 (0.25đ) Sử dụng conditional Formatting tô màu nền cho những dòng sản phẩm được giảm giá thành tiền.

Chú ý: Sử dụng công thức để thực hiện tính và điền dữ liệu. Câu nào không làm được, điền dữ liệu trực tiếp (không được tính điểm) để làm câu tiếp theo.

TIN HỌC TRƯỜNG THỊNH